| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:67/2022/HS-ST
Ngày: 16-9-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoài Nam

*Các Hội thẩm nhân dân* Ông Trịnh Bá Sơn

Bà Trần Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thu Hường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 16-9-2022, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 12-8-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 06-9-2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Đình L**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996; Nơi sinh: tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở khi phạm tội: xóm 9 xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Văn L (đã chết); Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1965; Gia đình có 04 anh chị em ruột, L là con út; Có vợ là: Nguyễn Thị V, sinh năm 1992 (là bị cáo trong vụ án); Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/5/2022, đến ngày 15/5/2022 chuyển tạm giam hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị V**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1992; Nơi sinh: tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở khi phạm tội: xóm 9 xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em ruột. V là con út; Có chồng là: Bùi Đình L, sinh năm 1996 (là bị cáo trong vụ án); Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/5/2022, đến ngày 13/5/2022 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện tại ngoại. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Chu Thị H**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2001; Nơi sinh: tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở khi phạm tội: xóm 9 xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Chu Văn T, sinh năm 1973 và bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1981;Gia đình có 03 chị em ruột. Bị cáo là con thứ 2. Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/5/2022, đến ngày 15/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

4. Họ và tên: **Lò Văn T**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999; Nơi sinh: tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKHKTT: thông L, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở khi phạm tội: xóm 9 xã V, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1974 và bà: Lường Thị L, sinh năm 1974; Gia đình có 04 chị em ruột. Bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/5/2022, đến ngày 15/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ NLC1. (Vắng mặt)
+ NLC2. (Vắng mặt)
+ NLC3. (Vắng mặt)
+ NLC4. (Vắng mặt)
+ NLC5. (Vắng mặt)
+ NLC6. (Vắng mặt)
+ NLC7. (Vắng mặt)
+ NLC8. (Vắng mặt)
+ NLC9. (Vắng mặt)
+ NLC10. (Vắng mặt)
+ NLC11. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h45’ ngày 05/5/2022, anh NLC9 (sinh năm 1989, trú tại: 47/269 Giải Phóng, P.Trường Thi, TP Nam Định), NLC8 (sinh năm 1981, trú tại: 11/67 Ngõ An Phong, P.Quang Trung, TP Nam Định) và NLC10 (sinh năm 1983, trú tại: 628 Điện Biên, P.Lộc Hòa, TP Nam Định) đến gặp chị NLC11 (sinh năm 1989, lễ tân nhà nghỉ Thiên Trường ở xóm 1 xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định) thuê 3 phòng nghỉ 306, 307, 405. Sau khi thuê phòng anh Cường vào phòng 405, anh Vương vào phòng 307, anh Hiền vào phòng 306. Do đã thống nhất từ trước trong việc góp tiền tìm gái để mua dâm nên anh Cường lấy điện thoại gọi cho H theo số 0325629092 để mua dâm và yêu cầu H bố trí cho 3 gái bán dâm đến các phòng 306, 307, 405 của nhà nghỉ Thiên Trường, H đồng ý. Sau khi H nhận được cuộc gọi mua dâm của anh Cường thì H bảo các gái bán dâm NLC1, NLC2 (tức Hằng), Ngân (tức Quỳnh) đi bán dâm cho khách và nhắn 3 phòng 306, 307, 405 nhà nghỉ Thiên Trường lên nhóm “Gd” trên Telegram cho mọi người trong nhóm cùng biết. Sau đó NLC1 nhận đi khách phòng 307, Ngân nhận đi khách phòng 405, NLC2 nhận đi khách phòng 306 và cùng nhắn vào nhóm “Gd” rồi 3 gái bán dâm tự đi 2 xe máy đến nhà nghỉ Thiên Trường. Khi NLC1, NLC2, Ngân vào quầy lễ tân gặp chị Minh thì cả 3 xuất trình giấy chứng minh thư cho chị Minh và bảo có bạn ở trên phòng 306, 307, 405 xin chị Minh cho lên phòng. Chị Minh không biết NLC1, NLC2, Ngân vào đây để bán dâm và đồng ý cho lên phòng. Khi NLC1 vào phòng 307 quan hệ tình dục với Vương, còn Ngân vào phòng Cường ở 405 và NLC2 vào phòng Hiền ở 306 nhưng chưa quan hệ tình dục. Anh Cường và anh Hiền thấy Ngân và NLC2 trẻ quá nên không đồng ý quan hệ tình dục, anh Cường đưa cho Ngân số tiền 1.100.000đ và bảo đây là tiền anh Cường trả cho cả anh Vương và anh Hiền để mua dâm; anh Cường yêu cầu Ngân về bảo lại H bố trí nhân viên khác đến phục vụ anh Cường. Ngân cầm tiền định ra về thì bị tổ công tác Phòng CSHS Công an tỉnh Nam Định kiểm tra phát hiện thu giữ số tiền mua dâm là 1.100.000đ.

Theo đó, vào hồi khoảng 12h30’ ngày 05/5/2022, chị Đoàn Thị Thắm (sinh năm 1980, lễ tân khách sạn Phương Uyên ở xóm Trung Lễ, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định) nhận một khách nam thuê phòng 405, chị Thắm kiểm tra giấy tờ cá nhân và ghi vào trong sổ lưu trú tên khách là Đoàn - Sài Gòn, ngoài ra không ghi thông tin gì khác về khách thuê phòng. Khoảng 12h45’ cùng ngày, khi V đang nghỉ trưa cùng nhân viên tại khu trọ, V thấy điện thoại Iphone màu bạc của H lắp số điện thoại 0788048727 có cuộc gọi Zalo của số lạ, thấy H đang nằm ngủ nên V nghe máy thì có một khách nam yêu cầu mua dâm, V đồng ý và

bảo khách báo số phòng nghỉ. Khách mua dâm báo số phòng nghỉ 405 tại khách sạn Phương Uyên cho V, do nơi này ở xa chỗ nhà trọ nên V thỏa thuận với khách thu thêm tiền taxi đi đường và thống nhất khách sẽ trả tổng số tiền là 600.000đ. V gọi Y Mam dậy và bảo Y Mam đi bán dâm tại phòng 405 khách sạn Phương Uyên, dặn thu của khách 600.000đ. Sau đó V gọi điện bảo T về chở Y Mam đi bán dâm, V nói cho T biết địa điểm mà Y Mam sẽ đến bán dâm. T điều khiển xe máy chở Y Mam đến khách sạn Phương Uyên để cho Y Mam tự lên phòng bán dâm cho khách rồi T ra quán nước gần đó ngồi chờ. Y Mam đi vào quầy lễ tân gặp chị Thắm, đưa chứng minh thư cho chị Thắm xem và bảo có bạn ở trên phòng 405 xin chị Thắm cho lên phòng. Chị Thắm không biết Y Mam đến bán dâm và đồng ý cho Y Mam lên phòng. Y Mam lên phòng 405 gặp khách mua dâm rồi quan hệ tình dục với nhau. Mua bán dâm xong, Y Mam gọi T đến đón quay về nhà trọ.

Ngoài ra ngày 05/5/2022, sau khi V, H điều gái bán dâm đi khách, gái bán dâm thu được số tiền là 1.700.000đ (gồm 600.000đ của Y Mam và 1.100.000đ của nhóm Ngân, NLC2, NLC1) chưa kịp đưa về cho V thì bị cơ quan điều tra thu giữ

Tại cơ quan điều tra, L, V, H, T đã khai báo thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội thể hiện: Từ cuối năm 2021, Bùi Đình L cùng vợ là Nguyễn Thị V thuê ngôi nhà của chị Mai Thị Hoa ở xóm 9 xã V, huyện T, tỉnh Nam Định với giá 3 triệu đồng một tháng để nuôi 08 nhân viên nữ gồm: Chu Thị H (sinh năm 2001, trú tại: xóm L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên); NLC1 (sinh ngày 03/11/2003, trú tại: bản Pá Ban, xã Nong U, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên); Y Mam (sinh ngày 23/6/2003, trú tại: thôn Kon Pia, xã Đắk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum); NLC5 (sinh ngày 25/5/2004 trú tại: thôn Kon Pia, xã Đắk Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum); NLC3 (sinh ngày 19/12/2004, trú tại: bản Na Bè, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An); NLC6 (sinh ngày 08/4/2000, trú tại: bản Chiềng Ban, xã Mường Chung, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên); NLC2 (sinh ngày 27/11/2004, trú tại: bản Chúng A, xã Xa Dung, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên), NLC7 (sinh ngày 07/7/2005, trú tại: bản Nậm Manh, xã Nậm Manh, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu) làm dịch vụ bấm bài, rót bia tại các quán karaoke khi khách có nhu cầu. Số tiền khách phải trả cho nhân viên là 200.000đ/giờ, nhân viên được hưởng 100.000đ còn vợ chồng V-L được hưởng 100.000đ. Do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, ít khách hát yêu cầu nhân viên phục vụ hát Karaoke nên đến tháng 02/2022, vợ chồng V-L bàn bạc, thống nhất với nhân viên ngoài việc phục vụ khách hát, khi nào khách có nhu cầu muốn mua dâm thì vợ chồng V-L sẽ sắp xếp, bố trí nhân viên đi bán dâm để kiếm thêm thu nhập.

Thời gian đầu Chu Thị H cũng làm gái bán dâm, sau đó do H có nhiều khách gọi mua dâm và giới thiệu cho các gái bán dâm khác đi bán dâm nên vợ chồng V,

L thỏa thuận với H hàng ngày khi có khách mua dâm liên lạc với H, H nhận khách rồi cùng vợ chồng V, L điều nhân viên nữ đi bán dâm cho khách, số tiền khách mua dâm phải trả là 350.000 đồng một lần bán dâm nhanh, khách mua dâm phải trả từ 1 triệu đến 1,5 triệu đồng một lần qua đêm; đồng thời yêu cầu khách mua dâm tự thuê phòng tại nhà nghỉ, khách sạn trước rồi thông báo lại thông tin địa điểm phòng nghỉ để vợ chồng V-L hoặc H điều gái bán dâm đến, ngoài ra nếu địa điểm nhà nghỉ, khách sạn ở xa thì khách sẽ phải trả thêm tiền xe đi đường tùy theo khoảng cách.

Trong thời gian đầu L thường tự chở gái bán dâm đến nhà nghỉ, khách sạn để bán dâm cho khách, khi nào bán dâm xong sẽ chở về. Do trước đây có quen biết Lò Văn T (sinh năm 1999, trú tại: thôn Lừu, xã Hát Lìu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái) nên đến cuối tháng 02/2022, L thuê T: hàng ngày T sử dụng xe máy chở số nhân viên không có phương tiện đến quán hát bấm bài, rót bia cũng như đến nhà nghỉ, khách sạn để bán dâm cho khách, T được vợ chồng V-L trả công 5.000.000đ một tháng.

Để quản lý việc nhận khách mua dâm và sắp xếp, bố trí nhân viên đi bán dâm, Nguyễn Thị V lập một nhóm trên Telegram đặt tên là "Gd" có các thành viên gồm vợ chồng V-L, T, H và 7 gái bán dâm. Khi có khách liên hệ mua dâm thì vợ chồng V-L hoặc H nhắn lên nhóm này cho gái bán dâm biết để đi bán dâm cho khách.

Đối với mỗi lần bán dâm nhanh do H sắp xếp thu của khách mua dâm được 350.000đ, vợ chồng V-L chiếm hưởng 150.000đ và chia cho H 50.000đ, còn gái bán dâm được hưởng 150.000đ. Nếu khách mua dâm qua đêm thì H không được ăn chia, vợ chồng V-L chiếm hưởng một nửa số tiền thu được còn gái bán dâm được hưởng một nửa số tiền. Đối với mỗi lần bán dâm nhanh không do H sắp xếp mà do V-L sắp xếp thì vợ chồng V-L chiếm hưởng 200.000đ còn gái bán dâm được hưởng 150.000đ.

Số tiền gái bán dâm sẽ nhận của khách sau đó phải đem về đưa cho H hoặc V, nếu đưa cho H thì H đưa lại cho V. V sẽ thống kê các lần bán dâm của gái bán dâm vào quyển vở kẻ ô ly, cuối tháng V sẽ chia tiền cho gái bán dâm, chia tiền cho H, trả tiền công cho T theo thỏa thuận trên rồi V xé bỏ trang giấy đã viết để hủy đi. Bùi Đình L, Nguyễn Thị V, Chu Thị H biết các gái bán dâm NLC2, NLC5, NLC7, NLC3 có độ tuổi hơn 16 và dưới 18 tuổi, tuy nhiên vẫn điều đi bán dâm và dặn khi đi bán dâm nói dối đã đủ 18 tuổi.

Thông qua quyển số ghi số lần mua bán dâm và tài liệu điều tra xác định: từ tháng 02/2022 đến hết ngày 04/5/2022, vợ chồng V-L cùng H đã nhận tổng cộng 345 lượt khách mua dâm nhanh và điều gái bán dâm đi khách với tổng số tiền là

120.750.000đ. Trong đó 326 lần V đã chia tiền đưa cho gái bán dâm hưởng với số tiền tương đương 150.000đ/1 lần, các gái bán dâm đã sử dụng số tiền được hưởng vào chi tiêu cá nhân hết. Có 19 lần V chưa đưa tiền cho gái bán dâm mà vẫn đang giữ tiền. V chia cho H số tiền 7.500.000đ do H đã nhận 150 lần khách mua dâm, H được hưởng 50.000đ/1 lần. V trả công cho T trong việc chở nhân viên đi bán dâm là 5.000.000đ. Còn lại vợ chồng V-L chiếm hưởng số tiền bất hợp pháp là 59.350.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số 57/CT-VKSND-P2 ngày 10 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Bùi Đình L, Nguyễn Thị V, Chu Thị H, Lò Văn T về tội "Môi giới mại dâm" theo các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 328 BLHS Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố, các bị cáo rất an năn hối hận về hành vi của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thị V xin HĐXX xem xét cho bị cáo có cơ hội được cải tạo ở địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Các bị cáo Bùi Đình L, Nguyễn Thị V, Chu Thị H, Lò Văn T phạm tội "Môi giới mại dâm". Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với L) BLHS. Xử phạt Bùi Đình L từ 39 đến 42 tháng tù; Chu Thị H từ 33 đến 36 tháng tù; Lò Văn T từ 30 đến 33 tháng tù. Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Thị V 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào diễn biến lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà. Đủ căn

cứ kết luận: Bùi Đình L cùng vợ là Nguyễn Thị V thuê nhà ở xóm 9 xã V, huyện T, tỉnh Nam Định để nuôi 08 nhân viên nữ gồm Chu Thị H; NLC1; Y Mam; NLC6; NLC5 (sinh ngày 25/5/2004); NLC3 (sinh ngày 19/12/2004); NLC2 (sinh ngày 17/11/2004); NLC7 (sinh ngày 07/7/2005) với mục đích là để đi bấm bài, rót bia cho khách khi khách hát karaoke yêu cầu. Trong thời gian từ tháng 02/2022 đến 05/5/2022, do tình hình dịch covid 19, ít có khách hát karaoke nên L, V, H thống nhất với nhau và thống nhất với các nhân viên nữ nêu trên để các nhân viên nữ vừa đi bấm bài, rót bia và đi bán dâm nếu khách có nhu cầu để kiếm thêm thu nhập, giá bán dâm nhanh là 350.000đ/1 lần/1 lượt, mua dâm qua đêm từ 1.000.000đ – 1.500.000đ/lần/lượt. L thuê Lò Văn T với mức lương 5.000.000đ/tháng để đưa đón gái bán dâm. Ngày 05/5/2022, Chu Thị H bố trí cho 3 gái bán dâm NLC1, NLC2, Ngân đi bán dâm tại nhà nghỉ Thiên Trường thì bị phát hiện bắt giữ. Tính đến thời điểm bị bắt, L, V, H đã bố trí 345 lượt gái đi bán dâm cho khách thu 120.750.000đ, trả cho gái bán dâm 48.900.000 đ, chia cho H 7.500.000đ, trả công chở nhân viên cho T 5.000.000đ, còn lại vợ chồng V, L chiếm hưởng số tiền 59.350.000đ. Hành vi của các bị cáo Bùi Đình L, Nguyễn Thị V, Chi Thị H, Lò Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm". Trong vụ án này các bị cáo đã có hành vi nhiều lần sắp xếp gái bán dâm trong đó có các gái bán dâm khi chưa đủ 18 tuổi nên các bị cáo phải chịu các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a, d, đ khoản 2 Điều 328 BLHS. Do vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi môi giới mại dâm nhưng tình tiết phạm tội nhiều lần đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng nên các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và rất ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Hai bị cáo Bùi Đình L, Nguyễn Thị V đã tự nguyện nộp 40.000.000 đồng khắc phục một phần số tiền đã chiếm hưởng bất chính; bị cáo Lò Văn T và Bùi Đình L đều là người dân tộc ít người nên sự hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Chu Thị H bị bệnh hiện vẫn đang uống thuốc điều trị nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi, vị trí vai trò và mức hình phạt của các bị cáo: Hành vi sắp xếp gái đi bán dâm của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đến đạo đức xã hội, truyền thống và thuần phong mỹ tục của dân tộc, đến nếp sống lành mạnh, văn minh, đời sống văn hóa,

trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên đã sắp xếp các nhân viên trong đó có cả những người chưa đủ 18 tuổi để đi bán dâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung đối với các bị cáo. Xét vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo Bùi Đình L là người trực tiếp đứng ra thuê nhà để nuôi nhân viên, đưa, đón nhân viên đi bán dâm, trực tiếp thuê Lò Văn T làm công việc đưa đón nhân viên đi bán dâm nên giữ vai trò đầu trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Thị V, Chu Thị H là những người thực hiện với vai trò trực tiếp điều gái mại dâm và cùng Lò Văn T giúp sức cho Bùi Đình L thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này có bị cáo Bùi Đình L và bị cáo Nguyễn Thị V là vợ chồng, do là vợ nên bị cáo V giúp sức cho bị cáo L trong việc sắp xếp nhân viên đi bán dâm; hoàn cảnh gia đình của hai bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo V lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ Điều 65 BLHS, HĐXX áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị V cũng đủ sức răn đe với bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương để chăm sóc con cái.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Bùi Đình L giữ vai trò chính nên phạt tiền 30.000.000 đồng; các bị cáo khác do có hoàn cảnh khó khăn và là đồng phạm giúp sức nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Về biện pháp tư pháp khác: Truy thu số tiền mà các bị cáo đã chiếm hưởng bất hợp pháp từ hành vi phạm tội, cụ thể: Truy thu của Bùi Đình L và Nguyễn Thị V số tiền 59.350.000 đồng được đối trừ đi số tiền 40.000.000đồng hai bị cáo đã nộp theo Biên lai số 0004600 ngày 12/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định; của Chu Thị H số tiền 7.500.000 đồng, của Lò Văn số tiền T 5.000.000 đồng.

[7] Các tình tiết khác trong vụ án: Đối với hành vi bán dâm của gái bán dâm NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, Chu Thị H và hành vi mua dâm củaNLC8, NLC9 và NLC10, Công an tỉnh Nam Định đã xử phạt bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

Đối với chị NLC11, sinh năm 1989 là người quản lý cơ sở kinh doanh nhà nghỉ Thiên Trường và chị Đoàn Thị Thắm, sinh năm 1980 là người quản lý cơ sở kinh doanh khách sạn Phương Uyên là nơi hoạt động mua bán dâm diễn ra nhưng chị Minh và chị Thắm không biết các đối tượng thuê phòng để mua bán dâm nên Phòng CSHS đã xử lý bằng biện pháp hành chính là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số bao cao su đã thu giữ. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước toàn bộ số điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

Đối với số tiền 69.700.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Bùi Đình L và Nguyễn Thị V liên quan đến hành vi môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 328 BLHS năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Bùi Đình L, Nguyễn Thị V, Chu Thị H, Lò Văn T phạm tội "Môi giới mại dâm"

Áp dụng các điểm a, d, đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 (đối với Nguyễn Thị V) Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Bùi Đình L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022

Xử phạt Chu Thị H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022

Xử phạt Lò Văn Tiền 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022

Xử phạt Nguyễn Thị V 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 13/5/2022).

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 328 BLHS. Phạt tiền bị cáo Bùi Đình L 30.000.000 đòng (ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước

3. Biện pháp tư pháp khác: Truy thu của Bùi Đình L và Nguyễn Thị V số tiền 59.350.000 đồng (Năm mươi chín triệu ba trăm năm mười nghìn đồng) hai bị cáo được đối trừ đi số tiền 40.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0004600 ngày 12/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định; của Chu Thị H số

tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), của Lò Văn số tiền T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số bao cao su đã thu giữ.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước toàn bộ số điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 69.700.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng số 73/22 ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định và ủy nhiệm chi số 14 ngày 12/8/2022 của Công an tỉnh Nam Định).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký)

**Lê Hoài Nam**

***Nơi nhận:***
- VKSND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại TG Đại An; Bị cáo.
- UBND xã Việt Hùng
- Lưu hồ sơ; VP.